

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng xã Bình Lư

Thực hiện Kế hoạch số 331-KH/TU, ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng của Ban Bí thư Trung ương; Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan đảng của Tỉnh ủy. Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên về chuyển đổi số; đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong các cơ quan đảng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành gắn với cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức lãnh đạo trong toàn hệ thống, đảm bảo thống nhất, toàn diện trong tất cả các lĩnh vực công tác đảng và phù hợp với tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị.

2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, đổi mới quy trình nghiệp vụ; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng.

II- NỘI DUNG

1. Mục tiêu tổng quát

Hiện đại hóa phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng xã Bình Lư; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan Đảng có khả năng ứng dụng thành thạo công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong công việc; hình thành môi trường làm việc số chuyên nghiệp, minh bạch, hiệu quả. Phân đấu hoàn thành số hóa dữ liệu, tăng cường khả năng kết nối, chia sẻ, khai thác, phân tích và sử dụng dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; góp phần xây dựng Đảng bộ vững mạnh, liêm chính, hành động vì Nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới của quê hương Bình Lư, tỉnh Lai Châu.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2025 - 2030

2.1. Đối với hạ tầng số

a) Năm 2025

- 100% cán bộ trong các cơ quan đảng có thẩm quyền ký văn bản được trang bị chữ ký số theo quy định.

- 40% cơ quan đảng được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Đường truyền kết nối của các cơ quan đảng thông suốt từ Trung ương tới cấp xã, bảo đảm băng thông đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ. Kết nối internet có kiểm soát.

b) Năm 2026

- Kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng với băng thông rộng, tốc độ cao, kết nối các cơ quan đảng từ Trung ương tới cấp xã; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; kết nối Internet có kiểm soát.

- 60% cơ quan đảng được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- 100% cán bộ trong các cơ quan đảng có trách nhiệm xử lý văn bản trên mạng được trang bị chữ ký số theo quy định.

c) Năm 2027

- Bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng hiện đại, đồng bộ để triển khai các hệ thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ cho các cơ quan đảng với hiệu suất tính toán cao, cho phép xử lý và phân tích dữ liệu lớn một cách hiệu quả với băng thông rộng, tốc độ cao, kết nối các cơ quan đảng từ Trung ương tới cấp xã; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; kết nối Internet có kiểm soát.

- 80% cơ quan đảng được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

d) Mục tiêu hết năm 2028

- 100% cơ quan đảng được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

2.2. Đối với ứng dụng số

- Từ năm 2026 - 2028: Hằng năm, tiếp nhận và khai thác nền tảng, các ứng dụng số sử dụng trong cơ quan đảng do Trung ương và Tỉnh ủy chuyển giao.

- Hết năm 2025, 60% trở lên các cơ quan đảng sử dụng phần mềm quản trị thống nhất.

- Đến năm 2030, 100% các cơ quan đảng sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

2.3. Đối với dữ liệu số

a) Năm 2025

- 100% người sử dụng truy cập vào hệ sinh thái các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Đảng có định danh số và xác thực tập trung, thống nhất.

- 100% các yêu cầu thông tin, số liệu phục vụ công tác tham mưu, thẩm định được thực hiện tổng hợp, phân tích và khai thác qua môi trường số.

- 100% văn bản không mật được ký số, gửi, nhận, xử lý trên môi trường số và có thể xử lý trên thiết bị di động, mọi lúc, mọi nơi.

- 40% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 30% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

b) Năm 2026

- 70% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 70% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% nội dung công tác tuyên giáo và dân vận được thực hiện trên môi trường số; thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực trong công tác tuyên giáo được cung cấp chính thức, kịp thời.

- 70% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 100% đơn, thư, khiếu nại, tố cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% hồ sơ, tài liệu không mật, hướng tới tất cả các tài liệu mật, tối mật của Đảng được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

c) Năm 2027

- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% thông tin chung về công tác tuyên giáo và dân vận được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% hệ thống thông tin trên toàn hệ thống phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị của Đảng được tiếp nhận, cập nhật dữ liệu thường xuyên và có thể kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 100% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

2.4. Công tác nghiệp vụ trong các cơ quan đảng

a) Năm 2025

Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tổ chức - xây dựng Đảng.

b) Năm 2026

- Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tham mưu tổng hợp, thẩm định.

- Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực xây dựng Đảng (trong đó có lĩnh vực tổ chức và lĩnh vực tuyên giáo, dân vận).

- Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ của công tác văn phòng.

- Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

c) Năm 2027

- Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp.

- Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tuyên giáo và dân vận.

2.5. Công tác nghiệp vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện trên môi trường số để nắm bắt tình hình nhân dân; hỗ trợ công tác giám sát; đánh giá sự hài lòng của người dân; hỗ trợ các hoạt động cứu trợ, an sinh xã hội; tăng cường tương tác, nâng cao hiệu quả hoạt động tập hợp nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tạo đồng thuận xã hội; tăng cường giám sát, phản biện xã hội;...

2.6. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng

a) Đến hết năm 2025

- Từ 80% trở lên cán bộ, công chức cơ quan đảng được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 80% cán bộ, công chức, viên chức cơ quan đảng làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

b) Đến hết năm 2030

- 100% cán bộ, công chức cơ quan đảng được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức cơ quan đảng làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác chuyển đổi số; đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc trên môi trường số; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo quản lý về sự cần thiết, tính cấp thiết, tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số, từng bước xây dựng văn hóa làm việc trên môi trường số của các cơ quan đảng. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan đảng.

- Mặt trận Tổ quốc đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tuyên truyền trên môi trường số thông suốt, hiệu quả; triển khai tái cấu trúc, đổi mới mô hình hoạt động, điều hành và mô hình nghiệp vụ từ "truyền thống" sang không gian số dựa trên dữ liệu số.

- Người đứng đầu các cơ quan đảng tạo điều kiện và cho phép thử nghiệm, thí điểm sản phẩm mới; hoạt động chuyển đổi số mới. Triển khai các giải pháp truyền thông hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp cận, sử dụng các hệ thống nghiệp vụ trên môi trường số.

3.2. Triển khai, xây dựng và hoàn thiện các chính sách, hệ thống văn bản phục vụ chuyển đổi số

- Rà soát, ban hành các văn bản cụ thể hoá các cơ chế, chính sách, quy định của Trung ương, của tỉnh về thúc đẩy chuyển đổi số, nhất là tái cấu trúc hoặc đổi mới mô hình, quy trình hoạt động nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan đảng, cơ chế chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đảng, giữa cơ quan đảng với cơ quan chính quyền và Mặt trận Tổ quốc.

- Thực hiện bộ tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin để phục vụ chuẩn hoá trong toàn hệ thống các cơ quan đảng về: Hạ tầng phần cứng, phần mềm; an ninh, bảo mật; an ninh, toàn vẹn dữ liệu.

- Trên cơ sở quy định của Trung ương, của tỉnh kiện toàn tổ chức và nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù cho cán bộ làm công tác chuyển đổi số theo quy định của Trung ương, của tỉnh.

3.3. Phát triển hạ tầng số

- Đầu tư, nâng cấp, tiếp nhận các hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, đồng bộ để triển khai các hệ thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ một cách hiệu quả.

- Bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan đảng với băng thông rộng, tốc độ cao đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ; kết nối với các cơ quan nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tiếp nhận, triển khai hạ tầng kết nối mạng Internet có kiểm soát.

- Đầu tư, mở rộng và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật mạng máy tính bảo đảm hệ thống mạng thông suốt, ổn định, an toàn; trang bị đầy đủ, kịp thời các thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan đảng.

3.4. Tiếp nhận, triển khai các nền tảng số, ứng dụng số, dữ liệu số dùng chung

a) Nền tảng số, ứng dụng số dùng chung

- Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số để đổi mới công tác phục vụ hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ xã, đại hội đảng các cấp như: Quản lý đại biểu; theo dõi tiến độ và kết quả đại hội đảng các cấp; tiếp nhận ý kiến góp ý của nhân dân vào các dự thảo văn kiện Đại hội Đảng sử dụng VNeID; các ứng dụng khác theo yêu cầu của các cơ quan tham mưu, phục vụ Đại hội Đảng.

- Tiếp nhận, triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của các cơ quan đảng nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn khác nhau; ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tìm kiếm thông tin và trợ lý ảo đối với các lĩnh vực chính của công tác đảng.

- Tiếp nhận, triển khai nền tảng định danh và xác thực điện tử tập trung trong các cơ quan đảng trên cơ sở dữ liệu người dùng tập trung, có kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nền tảng định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an.

- Tiếp nhận, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp trên cơ sở thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo của các cơ quan để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng.

- Tiếp nhận, triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc trên nền tảng họp trực tuyến, nền tảng làm việc, cộng tác trên môi trường số.

- Tiếp nhận, triển khai hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng, bảo đảm quản lý thống nhất trong các cơ quan đảng trên môi trường số, có kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống tài chính, tài sản của các cơ quan liên quan.

- Tiếp nhận, triển khai đồng bộ, thống nhất các ứng dụng số dùng chung cho toàn bộ các cơ quan đảng từ Trung ương đến cơ sở, hướng đến văn phòng số không giấy tờ, làm việc trên môi trường số như: Quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp; sổ tay đảng viên điện tử; thi đua khen thưởng; quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của tỉnh; quản lý chương trình làm việc của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ; quản lý hồ sơ công việc; quản lý lịch công tác; thư viện điện tử; số hoá và quản lý số hoá; trợ lý ảo ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn; hệ thống đào tạo trực tuyến; các ứng dụng số phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số phù hợp với định hướng triển khai trên nền tảng điện toán đám mây, hỗ trợ cho các thiết bị di động thông minh, truy cập khai thác qua một cổng thông tin.

- Tiếp nhận, triển khai hệ thống thông tin giám sát, đánh giá, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW do Trung ương chuyên giao.

b) Dữ liệu số dùng chung

- Tổ chức số hoá dữ liệu của các cơ quan đảng; chuẩn hoá các dữ liệu đã được số hoá, nâng cao hiệu quả sử dụng dữ liệu số.

- Tiếp nhận, triển khai các cơ sở dữ liệu, danh mục dùng chung phục vụ việc tích hợp, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa các ứng dụng như: Dữ liệu người dùng

tập trung, cơ sở dữ liệu mã định danh các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc; cơ sở dữ liệu tài liệu số hoá; các danh mục dùng chung khác.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên biệt phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng.

3.5. Chuyển đổi số trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy

- Hoạt động chuyển đổi số trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy được thực hiện tập trung, đồng bộ, thống nhất. Các cơ quan, tổ chức đảng và đảng viên khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo quy định.

- Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực xây dựng đảng để phục vụ công tác tổ chức, xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị; công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; trong đó, tập trung phát triển, triển khai cơ sở dữ liệu tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị.

- Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các đơn vị có liên quan...

- Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tuyên giáo và dân vận phục vụ công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; các chủ trương, đường lối của Đảng về lĩnh vực tuyên giáo; trong đó, tập trung tuyên truyền, lý luận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lịch sử Đảng, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, thông tin đối ngoại, khoa học, công nghệ, môi trường, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, dân số, gia đình, trẻ em; đổi mới công tác tham mưu các chủ trương, chính sách và giải pháp lớn về công tác dân vận; tập trung phát triển, triển khai cơ sở dữ liệu theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân (tình hình dân tộc, tôn giáo, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân)...

- Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, cải cách tư pháp phục vụ triển khai các hoạt động thu thập, tổng hợp dữ liệu, báo cáo thống kê; tái cấu trúc nghiệp vụ dựa trên công nghệ số, dữ liệu số.

- Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu lĩnh vực công tác văn phòng để đổi mới công tác tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm là "trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ lãnh đạo"; trong đó, tập trung chuyển đổi số trong công tác phục vụ Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực.

- Tiếp nhận, triển khai các hệ thống thông tin phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị.

3.6. Chuyển đổi số trong cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

- Tiếp nhận, triển khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, có khả năng kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin của Đảng, bộ, ngành có liên quan. Cụ thể gồm: (1) Cơ sở dữ liệu từ Trung ương đến địa phương về: Tình hình nhân dân; các phong trào, các cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; công tác giám sát; công tác phản biện xã hội. (2) Cơ sở dữ liệu về: Người Việt Nam ở nước ngoài; người uy tín, tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số; chức sắc tôn giáo; cốt cán tôn giáo phong trào.

- Số hoá các công việc nội bộ, số hoá tài liệu lưu trữ lĩnh vực chuyên môn, tài liệu lưu trữ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

3.7. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật, xác thực của Ban Cơ yếu Chính phủ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có thông tin, dữ liệu bí mật nhà nước; sử dụng thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp mã hoá và bảo vệ quyền truy cập, bảo đảm an toàn việc trao đổi thông tin, gửi, nhận, lưu trữ, xử lý tài liệu bí mật nhà nước trên môi trường số.

- Định kỳ hằng năm thực hiện bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng máy tính, các trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng, thực hiện rà soát, kiểm tra an ninh, an toàn thông tin các trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm trước khi đưa vào sử dụng; thực hiện tiêu huỷ các thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử khi hỏng hoặc không còn nhu cầu sử dụng.

3.8. Phát triển nguồn nhân lực về chuyển đổi số

- Quan tâm, chỉ đạo phát triển nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin đảm bảo chất lượng nhân lực cho công tác tham mưu về chuyển đổi số, triển khai, bảo đảm kỹ thuật và an toàn, an ninh thông tin.

- Đăng ký tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ lãnh đạo quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức hằng năm đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

3.9. Giải pháp về tài chính

- Bố trí ngân sách đầy đủ, kịp thời và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai những nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch bảo đảm tiến độ, chất lượng.

- Bảo vệ nguồn ngân sách bảo đảm kinh phí cho việc đầu tư, nâng cấp đồng bộ trong các cơ quan đảng về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; bảo hành, bảo trì, kiểm tra an toàn, an ninh thông tin; các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp để thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức theo chỉ đạo của các cấp và mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

4. Lộ trình và Kinh phí thực hiện Kế hoạch

- Lộ trình: *(Có phụ lục kèm theo)*.

- Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, đồng thời huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hợp pháp khác.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Ủy ban Nhân dân xã

Chỉ đạo UBND xã bố trí kinh phí triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; chỉ đạo rà soát, xây dựng, hoàn thiện các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chuyển đổi số; chỉ đạo liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước với các cơ quan đảng; chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm được đầu tư, nâng cấp trước khi đưa vào sử dụng.

2. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy

Tham mưu Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy tổ chức quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết, đề án của Trung ương, kế hoạch của tỉnh về chuyển đổi số, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ, lãnh đạo quản lý, người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số.

Tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan đảng.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của Đảng ủy.

4. Văn phòng Đảng ủy

- Chủ trì, tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch hàng năm của Đảng ủy; chủ trì triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng; phối hợp với các cơ quan, đơn vị đề xuất biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong triển khai chuyển đổi số; phối hợp tham mưu xử lý theo quy định đối với tập thể, cá nhân có vi phạm, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Chủ trì thực hiện tiếp nhận, đầu tư, triển khai hạ tầng số, nền tảng số, ứng dụng số, dữ liệu số dùng chung và trang thiết bị công nghệ thông tin cho người dùng thuộc các cơ quan đảng.

- Tổ chức quản lý, vận hành các hệ thống thông tin, hạ tầng kỹ thuật, thực hiện giám sát và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Tham mưu tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan đảng.

- Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm tham mưu, tổng hợp báo cáo của Đảng ủy về kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng gửi Thường trực Tỉnh ủy.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, xác định các nhiệm vụ cụ thể về chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện; tổ chức kết nối, chia sẻ, cập nhật, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan đảng.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Các cơ quan: Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Đảng ủy,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã,
- Các chi, đảng bộ cơ sở, trực thuộc Đảng ủy,
- Trung tâm Chính trị Bình Lư,
- Lưu.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Tiến Thịnh

PHỤ LỤC

LỘ TRÌNH TIẾP NHẬN, TRIỂN KHAI CÁC PHẦN MỀM TRUNG ƯƠNG CHUYÊN GIAO

(Kèm theo Kế hoạch số 09-KH/ĐU, ngày 06/8/2025 của Đảng ủy xã Bình Lư)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tiếp nhận thiết bị đầu cuối cho người dùng của các cơ quan đảng .	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan đảng	2026-2028
2	Tiếp nhận, triển khai các dịch vụ hệ thống, phần mềm thương mại, phần mềm nền tảng như: Áo hóa, quản lý người dùng tập trung, thư điện tử, chứng thư số, xác thực điện tử, các dịch vụ cho mạng di động.	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan đảng	2025
3	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin hiện đại, đồng bộ để triển khai các hệ thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ cho các cơ quan đảng.	Các cơ quan đảng		2026-2028
4	Đảm bảo hạ tầng kết nối mạng thông tin điện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng băng thông rộng, tốc độ cao để kết nối cơ sở dữ liệu từ Trung ương.	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan đảng	2026-2028
5	Tiếp nhận, triển khai một số ứng dụng để đổi mới công tác phục vụ Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ, đại hội đảng các cấp.	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan đảng	Quý I/2025
6	Tiếp nhận, triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, Nền tảng họp trực tuyến, Nền tảng làm việc, công tác trên môi trường số cho phép triển khai trên nền tảng điện toán đám mây.	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan đảng	2025
7	Tiếp nhận, triển khai đồng bộ, thống nhất các ứng dụng số dùng chung cho toàn bộ các cơ quan đảng từ Trung ương đến cơ sở hướng đến văn phòng số không giấy tờ, làm việc trên môi trường số như: Quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp; Sổ tay Đảng viên; Hệ thống thu thập, tổng hợp thông tin trên internet; Trợ lý ảo hỏi đáp công tác tổ chức đại hội Đảng các cấp; Hệ thống theo dõi tiến trình và kết quả Đại hội.	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan đảng	2025

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
7.1	Ứng dụng Sổ tay đảng viên			2025
7.2	Hệ thống thu thập, tổng hợp thông tin trên internet			2025
7.3	Trợ lý ảo hỏi đáp công tác tổ chức đại hội Đảng các cấp			2025
7.4	Hệ thống theo dõi tiến trình và kết quả Đại hội			2025
8	Tiếp nhận, triển khai hệ thống ứng dụng phục vụ công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng, bảo đảm quản lý thống nhất trong các cơ quan đảng trên môi trường số, có kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống tài chính, tài sản của các bộ, ngành, cơ quan liên quan.	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan đảng	2026
9	Tiếp nhận, triển khai Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của các cơ quan đảng nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn khác nhau; ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tìm kiếm thông tin và trợ lý ảo đối với các lĩnh vực chính của công tác đảng.	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan đảng	2026
10	Tiếp nhận, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp trên cơ sở thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo của các cơ quan để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng.	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan đảng	2026
11	Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số phù hợp với định hướng triển khai trên nền tảng điện toán đám mây, hỗ trợ cho các thiết bị di động thông minh, truy cập khai thác qua một Công thông tin.	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan đảng	2026
II	CHUYÊN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ QUAN THAM MƯU, GIÚP VIỆC CỦA ĐẢNG			
1	Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tổ chức - xây dựng Đảng để phục vụ công tác tổ chức, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; trong đó, tập trung phát triển, triển khai cơ sở dữ liệu tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị...	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan đảng	2025 - 2026

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực công tác văn phòng để đổi mới công tác tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm là "trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ lãnh đạo"; trong đó, tập trung chuyển đổi số trong công tác phục vụ Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy các cấp....	Văn phòng Đảng ủy		2026
3	Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ban, ngành, địa phương có liên quan...	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan đảng	2026
4	Tiếp nhận, triển khai ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tuyên giáo phục vụ công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; các chủ trương, đường lối của Đảng về lĩnh vực tuyên giáo; trong đó, tập trung tuyên truyền, lý luận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lịch sử Đảng, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, thông tin đối ngoại, khoa học, công nghệ, môi trường, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, dân số, gia đình, trẻ em...	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan đảng	2026
5	Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu số trong lĩnh vực nội chính, cải cách tư pháp phục vụ triển khai các hoạt động thu thập, tổng hợp dữ liệu, báo cáo thống kê; tái cấu trúc nghiệp vụ dựa trên công nghệ số, dữ liệu số; trong đó tập trung công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo....	Văn phòng Đảng ủy		2027
6	Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực dân vận nhằm đổi mới công tác tham mưu chủ trương, chính sách và giải pháp lớn về công tác dân vận; trong đó, tập trung phát triển, triển khai cơ sở dữ liệu theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân (tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong nhân dân)....	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan đảng	2027
7	Tiếp nhận, triển khai hệ thống thông tin bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ.	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan đảng	2026 - 2027

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
III	Công tác tuyên truyền			
1	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết, đề án của Trung ương về chuyển đổi số, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, nhất là lãnh đạo quản lý các cấp, người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số.	Các cơ quan đảng		2025 - 2028
2	Tiếp nhận, triển khai các giải pháp truyền thông, các công cụ hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp cận, sử dụng các hệ thống thông tin trên môi trường số.	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2026
IV	Phát triển nguồn nhân lực			
1	Bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ lãnh đạo quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan đảng	2025 - 2028
2	Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các ứng dụng; phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan đảng phục vụ cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan đảng	Hàng năm
3	Đăng ký tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin các kỹ năng, kiến thức về công nghệ số, an toàn thông tin, quản lý, vận hành hệ thống và các lĩnh vực chuyên môn.	Văn phòng Đảng ủy		2025 - 2026
V	Đảm bảo An toàn, an ninh thông tin mạng			
1	Thực hiện các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật, xác thực của Ban Cơ yếu Chính phủ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có thông tin, dữ liệu bí mật nhà nước.	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan đảng	2026-2030